

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 10 - 2018
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 và biên bản hòa giải ngày 28/9/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị với anh Trần Văn K tự nguyện chung sống vào năm 2007, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cự cãi và có lần anh K đánh chị nên chị đã uống thuốc tự tử, sự việc được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Nay chị

N xác định không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn K.

- Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Văn Kh sinh ngày 16/8/2007 và Trần Thị Tuyết A sinh ngày 24/4/2010, hiện do anh K đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N tự nguyện giao hai cháu Kh và Tuyết A cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: Chị N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải 28/9/2018, bị đơn anh Trần Văn K trình bày:

- Về hôn nhân: Qua phần trình bày của chị N về ngày tháng năm chung sống, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là đúng và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Anh K thống nhất theo lời trình bày của chị N. Khi ly hôn tùy theo nguyện vọng các con muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng; trường hợp các con ở với anh thì anh nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

- Về tài sản: Anh K xác định anh và chị N không có tài sản chung.

- Về nợ: Anh K xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau năm 2007, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên hòa giải chị N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh K và anh K đồng ý ly hôn với chị N. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Kim N với anh Trần Văn K là vợ chồng.

[3] Về con: Chị N và anh K có 02 người con chung tên Trần Văn Kh sinh ngày 16/8/2007 và Trần Thị Tuyết A sinh ngày 24/4/2010, hiện đang sống cùng với anh K.

Khi ly hôn chị N tự nguyện giao hai cháu Kh và Tuyết A cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; đối với anh K tùy nguyện vọng của các con ở với ai thì người đó nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản về việc ghi ý kiến của con chung đối với cháu Trần Văn Kh sinh ngày 16/8/2007 và cháu Trần Thị Tuyết A sinh ngày 24/4/2010 thì các cháu Kh và Tuyết A đều có nguyện vọng sống cùng với cha. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao hai cháu Kh và Tuyết A cho anh K nuôi dưỡng là có căn cứ; đối với việc cấp dưỡng cho con, chị N và anh K không đặt ra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Chị N và anh K xác định anh chị không có nợ ai và không ai nợ lại anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trần Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Văn Kh sinh ngày 16/8/2007 và Trần Thị Tuyết A sinh ngày 24/4/2010 cho anh Trần Văn K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010304 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng